

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

EM BÉ TRONG MÙA CỦI KHÔ

(Bình Nguyên Trang)

Này em bé thả chân trần trên cỏ
Rong ruổi suốt ngày nhật giắc mơ rơi
Ngôi nhà em đầy mùi hương và khói
Em kiếm củi gần sườn ảm chiều mờ côi

Dải đồi ảy chỉ nhiều hoa và gió
Làm sao có củi khô cho em nhật bây giờ
Chiều lạnh lắm thu đã vàng rồi đó
Em về đi, mẹ sắp trở cơn ho

Này em bé, căn nhà xơ xác thế
Làm sao công nắng mưa để qua mùa
Heo hút quá cho ta vào nữa nhé
Ta nhóm lửa giùm em đánh thức niềm vui

Những bó củi mỗi ngày mang về chợ
Em ủ ước mơ nhật khắp nẻo trên đồi
Đường đầy gió, heo may gài băng giá
Chân chạy qua mùa đối diện ngày đông

Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi
Khi nhóm củi khô cho mẹ sườn ảm lòng
Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió
Biết có còn củi khô cho em không...

(Lối về, Bình Nguyên Trang, NXB Hội Nhà văn, 1995)

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0.5 điểm) Xác định từ ghép, từ láy trong các từ sau: xơ xác, băng giá.

Câu 3. (1,0 điểm) Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào trước tình cảnh em bé đi kiếm củi khô?

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

Này em bé, căn nhà xơ xác thế

Làm sao công nắng mưa để qua mùa

Câu 5. (1,0 điểm) Bài thơ đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp ý nghĩa nào?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Viết đoạn nghị luận 200 chữ phân tích nội dung, nghệ thuật của khổ thơ sau:

Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi
Khi nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng
Cái bóng nhỏ ngã trên đôi lộng gió
Biết có còn củi khô cho em không...

Câu 2. (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.

HẾT

Chú thích: Bình Nguyên Trang tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang (sinh 1977) tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội, hiện chị công tác tại chuyên đề *Văn nghệ công an* của báo *Công an nhân dân*. Chị đã từng là một thành viên trong hội bút *Hương đầu mùa* của báo *Hoa học trò*.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI VÀO LỚP 10
NĂM HỌC: 2025- 2026**

Môn: NGỮ VĂN

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Có kiến thức về văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng, kỹ năng làm bài tốt, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, giàu hình ảnh, gợi cảm; ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu...
2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới về kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, hướng dẫn chấm chỉ nêu một số định hướng cơ bản. Giám khảo chấm cần hết sức linh hoạt trong đánh giá học sinh, không chỉ đánh giá về kiến thức, kỹ năng mà còn đánh giá qua thái độ, tình cảm của người viết; khuyến khích những bài có tính sáng tạo, nêu được chính kiến của bản thân một cách hợp lý, có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, cho điểm lẻ đến 0,25 điểm.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
1 (0,5 đ)	- Thê thơ: 8 chữ.	0,5
2 (0,5 đ)	- Từ láy: xơ xác. - Từ ghép: băng giá.	0,25 0,25
3 (1,0 đ)	- Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trước tình cảnh em bé đi kiếm củi khô: + Lo lắng, băn khoăn cho tình cảnh đáng thương, tội nghiệp của em (căn nhà xơ xác quá, bóng nhỏ ngã trên đôi lộng gió).	0,25
	+ Thúc giục em về mau để tránh khỏi giá rét (<i>Chiều lạnh lắm thu đã vàng rồi đó. Em về đi, mẹ sắp trở con hoa; Chân chạy qua mùa đối diện ngày đông</i>)	0,25

	+ Thương cảm, yêu mến và mong muốn được sẻ chia khó khăn với em, mang đến cho em niềm vui và sự hy vọng vào ngày mai tươi sáng.	0,5
4 (1,0 đ)	- Biện pháp tu từ: + Ẩn dụ: “nắng mưa”	0,25
	+ Câu hỏi tu từ: <i>Làm sao công nắng mưa để qua mùa</i>	0,25
	- Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu thơ; nhấn mạnh sự khó khăn, tủi cực mà em bé phải gánh vác quá sức so với lứa tuổi của em bé.	0,25
	- Thể hiện thái độ cảm thương, lo lắng của tác giả đối với những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của em bé.	0,25
5 (1,0 đ)	Bài thơ đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp ý nghĩa: - Trân trọng, cảm phục những em bé bất hạnh, tội nghiệp nhưng giàu nghị lực, sớm biết lo toan và giàu tình yêu thương với gia đình.	0,5
	- Kêu gọi sự sẻ chia, đồng cảm và chung tay của cộng đồng với những em bé có hoàn cảnh bất hạnh.	0,5
PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)		
1 (2,0 đ)	Viết một đoạn văn (từ 10 đến 12 câu) nêu cảm nhận về vẻ đẹp khổ thơ trong văn bản “ <i>Em bé trong mùa củ khô</i> ”.	2,0
	a. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Vẻ đẹp khổ thơ trong văn bản “ <i>Em bé trong mùa củ khô</i> ”. <i>Đảm bảo các yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng từ 10 đến 12 câu; Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song.	0,25
	b. <i>Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:	
	* Mở đoạn: - Giới thiệu bài thơ “Em bé trong mùa củ khô” của Bình Nguyên Trang. - Giới thiệu khổ thơ cần phân tích, nêu lên ấn tượng ban đầu về vẻ đẹp của khổ thơ: Khổ thơ nằm ở vị trí cuối bài thơ đã khắc họa hình ảnh một em bé sống trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng vẫn thể hiện sự chăm chỉ, hiếu thảo và tinh thần trách nhiệm với gia đình qua đó thể	0,25

	hiện sự cảm thương của tác giả. * Thân đoạn: + Hình ảnh "má em hồng" là một nét đẹp đầy sức sống, thể hiện sự tươi tắn, khỏe mạnh của em bé. -> Màu hồng trên má em phản ánh sự ấm áp trong tình mẫu tử và sức mạnh của sự sống dù trong hoàn cảnh khó khăn. + Hình ảnh "Nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng": thể hiện sự chăm chỉ, hiếu thảo của em bé đối với mẹ. Công việc nhóm củi tuy giản dị nhưng ẩn chứa ý nghĩa sâu sắc về sự hi sinh và tình yêu thương gia đình. -> Tác giả ngợi ca tình cảm gia đình và lòng hiếu thảo, trách nhiệm của em bé với mẹ. + Hình ảnh "Cái bóng nhỏ ngã trên đôi lộng gió": nghệ thuật tương phản giữa "cái bóng nhỏ" và "đôi lộng gió" -> tạo nên sự đối lập giữa một khung cảnh cô đơn, lạnh lẽo với thiên nhiên bao la. Nhấn mạnh em bé, dù nhỏ bé, nhưng vẫn kiên cường, mạnh mẽ trước cuộc sống khó khăn. - Câu thơ cuối bài thật độc đáo: "Biết có còn củi khô cho em không"... là câu hỏi tu từ kết hợp với dấu chấm lửng; ba thanh bằng cuối câu (cho em không), dấu ba chấm kèm câu hỏi tu từ. -> tạo dư vị lắng sâu, lo lắng, buồn thương, cảm xúc nghẹn ngào, mong muốn được chung tay, sẻ gánh khó khăn, bất hạnh với em.	
	* Kết đoạn: - Tổng kết lại vẻ đẹp của khổ thơ: sự kiên cường, hiếu thảo, tình yêu gia đình và nỗi lo âu về cuộc sống. - Khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc mà khổ thơ mang lại, đồng thời nhấn mạnh thông điệp về sự quan tâm của xã hội đối với những hoàn cảnh khó khăn.	0,5
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp khổ thơ trong văn bản “<i>Em bé trong mùa củi khô</i>”. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,25
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25

	- Cách diễn đạt mới mẻ, lời văn có giọng điệu, hình ảnh.	
2 (4,0 đ)	Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> - Biết vận dụng các thao tác nghị luận để viết một bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, không mắc những lỗi diễn đạt.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống. <i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận	0,25
	* Mở bài: - Dẫn dắt vấn đề nghị luận - Nêu tầm quan trọng của lòng hiếu thảo trong cuộc sống	0,25
	* Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận - <i>Giải thích vấn đề nghị luận:</i> Hiếu thảo là tình cảm yêu thương, kính trọng của con cái đối với ông bà, cha mẹ, những người thân trong gia đình; đối xử tốt với các thành viên và có hành động đền ơn đáp nghĩa, thờ cúng tổ tiên, phụng dưỡng cha mẹ, ông bà lúc về già. - <i>Thể hiện quan điểm của người viết về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống có thể theo một số gợi ý sau:</i> + Lòng hiếu thảo giúp con người gắn kết với nhau hơn, gia đình hòa thuận, vui vẻ, tràn ngập hạnh phúc. + Hiếu thảo còn là một lối sống tốt đẹp đã trở thành chuẩn mực trong truyền thống văn hóa Việt Nam. “Nhị thập tứ hiếu” luôn là bài học giáo dục đạo đức ngàn đời còn mãi, mãi mãi ngợi ca. Hiếu thảo là lối sống cao đẹp, biết quý trọng công ơn dưỡng dục của ông bà cha mẹ, thể hiện niềm tri ân sâu sắc đối với các bậc sinh thành. + Lòng hiếu thảo thể hiện sự bao dung, sống có trách nhiệm, làm cho xã hội phát triển tốt đẹp. + Lòng hiếu thảo giúp gắn kết các thế hệ trong gia đình, sống trong môi trường tràn ngập lòng yêu thương, sự kính trọng lòng biết ơn. Lòng hiếu thảo xóa bỏ sự đố kỵ, ích kỷ cá nhân và lối sống thờ ơ, vô cảm. + Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến, trân trọng. - <i>Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,...:</i> Trong xã hội hiện nay	1,5

có nhiều người sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi. Những người như thế thật đáng chê trách, phê phán, lên án và cần bị pháp luật xử lý nghiêm minh. - <i>Cần làm gì để thể hiện lòng hiếu thảo?</i> + Kính trọng và yêu thương ông bà, cha mẹ + Chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ ông bà khi về già + Cư xử tốt với ông bà cha mẹ, không cãi lại + Yêu thương anh em trong nhà cũng là thể hiện lòng hiếu thảo + Học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức, nhân cách tốt...	
* Kết bài: - Khẳng định lại ý nghĩa quan trọng của lòng hiếu thảo. - Kêu gọi mọi người cùng gìn giữ và phát huy giá trị này trong cuộc sống.	0,25
<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	0,75
<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm	10,0